

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2023/DS-ST

Ngày: 14-7-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Y
- Bà Đặng Thụy Thùy Nga.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐCVN

Địa chỉ: số 22 Ngô Quyền, phường TT, quận HK, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NDL, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP ĐCVN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NHTN, chức vụ: Phó Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc Tài sản Ngân hàng TMCP ĐCVN

Người được ủy quyền lại:

1/ Anh Huỳnh Cảnh Kh, sinh năm 1988

2/ Anh Trần Phương K, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Lầu 6, số 131 Trần Hưng Đạo, P. AP, Q. NK, thành phố CT.

(Theo các Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020 và số 2947/UQ-PVB ngày 29/11/2022)

- Bị đơn:

1/ Chị Phạm Thị Ngọc Ch, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Tp2, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
2/ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983
Hộ khẩu thường trú: số 820/1 ấp Ch1, xã PP, huyện ChL, tỉnh Bến Tre.
Chỗ ở: ấp Tp2, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(anh Khánh và chị Ch có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐCVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Vào ngày 20/02/2020, chị Phạm Thị Ngọc Ch cùng anh Trần Văn Đ đã ký kết với Ngân hàng TMCP ĐCVN – chi nhánh Tiền Giang hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho chị Ch và anh Đ vay số tiền 117.000.000đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để mua xe ô tô tải; lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm; phương thức trả nợ gốc và lãi theo kỳ vào ngày 15 hàng tháng, trong đó mỗi tháng trả 1.950.000đồng tiền vốn cùng tiền lãi trên dư nợ thực tế.

Để đảm bảo cho khoản vay này, chị Ch và anh Đ thế chấp tài sản là xe ô tô tải hiệu THACO, loại Towner800-CS/MB1, biển số kiểm soát 63C-150.65 do chị Phạm Thị Ngọc Ch đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ĐCVN – chi nhánh Tiền Giang với chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ.

Sau khi ký kết hợp đồng, chị Ch và anh Đ đã nhận số tiền vay là 117.000.000đồng vào ngày 20/02/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ch và anh Đ đã trả được số tiền vốn gốc là 31.420.257đồng và tiền lãi là 14.613.074đồng. Từ tháng 7/2021, chị Ch và anh Đ không thực hiện trả vốn lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đến ngày 12/4/2022, Ngân hàng đã thông báo cho chị Ch và anh Đ với nội dung nếu đến ngày 18/4/2022 mà không thực hiện thanh toán nợ thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn và xử lý nợ theo quy định nhưng chị Ch và anh Đ vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đó, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/11/2022, chị Ch và anh Đ còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 85.579.743đồng và tiền lãi là 17.584.424đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 85.579.743đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/11/2022 là 17.584.424đồng cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 08/11/2022 đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG ngày 20/02/2020, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Ch và anh Đ không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thanh

toán nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020.

* Tại các Biên bản lấy lời khai của đương sự cùng ngày 26/4/2023, các bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ trình bày: Anh chị thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang giải quyết vụ án của các đương sự. Trước đây, anh chị có vay của Ngân hàng số tiền 117.000.000đồng, vay có thế chấp xe ô tô tải biển số 63C-150.65, trả vốn và lãi hàng tháng. Anh chị đã trả được 46.033.331đồng tiền vốn, đến nay còn nợ tiền vốn là 85.579.135đồng, tiền lãi còn nợ như nguyên đơn trình bày. Anh chị đã ngưng trả tiền Ngân hàng từ năm 2021. Nay, anh chị làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho ngân hàng một lần toàn bộ số nợ. Anh chị xin thời gian 01 tháng để tìm người bán xe thanh toán nợ cho Ngân hàng, nếu sau 01 tháng anh chị không tìm được người mua xe, anh chị đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng, đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Hiện, xe ô tô tải 63C – 150.65 do anh chị đang giữ.

* Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 13/7/2023, các bị đơn đã trả được số tiền vốn là 31.421.032đồng, tiền lãi là 14.613.074đồng, tổng cộng là 46.034.106đồng; còn nợ lại số tiền vốn là 85.578.968đồng, tiền lãi là 28.532854đồng, tổng cộng là 114.111.822đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu các bị đơn liên đới trả số tiền 114.111.822đồng cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2023 đến ngày trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG ngày 20/02/2020, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Ch và anh Đ không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020.

Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Ch vẫn giữ ý kiến đã trình bày, chị đồng ý cùng anh Trần Văn Đ thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, nếu không trả được thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐCVN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3

Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại mục H của Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP ĐCVN – chi nhánh Tiền Giang với chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ, các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn giải quyết tranh chấp. Sau đó, các đương sự thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang là Tòa án nơi bị đơn cư trú để giải quyết tranh chấp. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất với nhau như sau: Vào ngày 20/02/2020, chị Phạm Thị Ngọc Ch cùng anh Trần Văn Đ đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho chị Ch và anh Đ vay số tiền 117.000.000đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để mua xe ô tô tải; lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm; phương thức trả nợ gốc và lãi theo kỳ vào ngày 15 hàng tháng, trong đó mỗi tháng trả 1.950.000đồng tiền vốn cùng tiền lãi trên dư nợ thực tế. Để đảm bảo cho khoản vay này, chị Ch và anh Đ thế chấp tài sản là xe ô tô tải hiệu THACO, loại Towner800-CS/MB1, biển số kiểm soát 63C-150.65 do chị Phạm Thị Ngọc Ch đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 giữa Ngân hàng với anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị Ngọc Ch. Quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn đã nhận số tiền vay là 117.000.000đồng vào ngày 20/02/2020 và đã trả được 31.421.032đồng tiền vốn, 14.613.074đồng tiền lãi, tổng cộng là 46.034.106đồng. Từ tháng 7/2021, chị Ch và anh Đ không thực hiện trả vốn lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng đã thông báo chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn từ tháng 4/2022. Tính đến nay, các bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 85.578.968đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/7/2023 là 28.532.854đồng, tổng cộng là 114.111.822đồng.

[3.2] Lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nêu trên là sự thật.

[3.3] Xét thấy, Hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG giữa Ngân hàng với chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ được giao kết vào ngày 20/02/2020 trên cơ

sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, căn cứ vào các Điều 117 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 20/02/2020 và những thỏa thuận trong các hợp đồng này có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch.

[3.4] Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 13/7/2023 là 114.111.895 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐTD/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 ngay khi án có hiệu lực pháp luật và nếu không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 để thanh toán nợ. Các bị đơn đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng. Xét thấy:

[3.4.1] Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của các bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay, mục B của Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, phần 7 mục II của Khế ước nhận nợ và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ khoản vay thành nợ quá hạn và thu hồi nợ quá hạn theo quy định tại mục D.3.2 của Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng được quyền tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nếu các bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ: Như nhận định trên, Hợp đồng thế chấp tài sản số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị Ngọc Ch có hiệu lực pháp luật, giao dịch bảo đảm này đã được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/02/2020. Do đó, biện pháp bảo đảm thế chấp xe ô tô tải biển số kiểm soát 63C-150.65 có hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định tại Điều 297 của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày đăng ký. Do đó, nếu chị Ch, anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 20/02/2020 để thanh toán nợ và Ngân hàng được ưu tiên thanh toán là phù hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; các Điều 117, 298, 299 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐCVN.

Buộc bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐCVN số tiền là 114.111.822 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng cho vay số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP ĐCVN – Chi nhánh Tiền Giang với bên vay là chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ. Thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu đến hạn trả nợ mà các bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Ch, anh Trần Văn Đ không thực hiện việc trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐCVN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 56/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 20/02/2020 giữa bên thế chấp là chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP ĐCVN – Chi nhánh Tiền Giang để thu hồi nợ. Ngân hàng TMCP ĐCVN được ưu tiên thanh toán.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc Ch và anh Trần Văn Đ cùng phải chịu 5.705.591 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐCVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.579.000 đồng theo Biên lai thu số 0021310 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Trúc